Khối ngoại tăng bán ròng dù áp lực rút vốn ETF hạ nhiệt trong nửa đầu năm 2026

Võ Thị Nhật Minh
Trưởng phòng, Nghiên Cứu ETF
minh.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 365

- Tâm lý phòng ngừa rủi ro trên toàn cầu – chịu áp lực từ lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ neo ở mức cao, đồng USD mạnh lên, căng thẳng địa chính trị gia tăng và xu hướng dịch chuyển dòng vốn sang các thị trường phát triển hoặc lĩnh vực AI – tiếp tục đè nặng lên dòng vốn tại các thị trường mới nổi. Tại Việt Nam, áp lực rút ròng càng trở nên trầm trọng hơn do tác động từ các giao dịch thỏa thuận lô lớn.
- Trong nửa đầu năm 2026, khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh 79,8 nghìn tỷ đồng (khoảng 3 tỷ USD), gần gấp đôi so với mức bán ròng trong nửa đầu năm 2025, mặc dù yếu tố nền tảng trong nước đang cải thiện.
- Tốc độ rút vốn của các quỹ ETF đã thu hẹp đáng kể, giảm xuống còn 187 triệu USD. Chiếm tỷ trọng lớn trong xu hướng rút ròng này là các quỹ ETF ngoại, dẫn đầu là Fubon FTSE Vietnam ETF, trong khi các quỹ ETF trong nước cũng bị rút chứng chỉ quỹ. Trong khu vực, Việt Nam là một trong số ít thị trường bị rút vốn ETF, trong khi phần lớn các nước trong ASEAN đều thu hút được vốn ròng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trong nửa đầu năm 2026

Trong nửa đầu năm 2026, khối ngoại duy trì trạng thái bán ròng mạnh 79,8 nghìn tỷ đồng (khoảng 3 tỷ USD). Quy mô rút ròng lũy kế tăng gần gấp đôi so với mức 39,8 nghìn tỷ đồng (khoảng 1,5 tỷ USD) trong nửa đầu năm 2025. Áp lực bán ròng kéo dài này chủ yếu do lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ neo ở mức cao và đồng USD tương đối mạnh, làm hạn chế dòng vốn đổ vào các thị trường mới nổi. Bên cạnh đó, những bất ổn gia tăng xung quanh chính sách thương mại toàn cầu cùng căng thẳng địa chính trị leo thang tại Trung Đông càng làm suy giảm tâm lý chấp nhận rủi ro, thúc đẩy các nhà đầu tư dịch chuyển dòng vốn sang các tài sản an toàn. So với nửa đầu năm 2025, khối ngoại vẫn giữ quan điểm thận trọng đối với thị trường Việt Nam dù các yếu tố nền tảng trong nước đang cải thiện, do chờ đợi các tín hiệu rõ ràng hơn từ diễn biến thị trường, trong bối cảnh các quỹ toàn cầu tiếp tục ưu tiên phân bổ vốn vào các thị trường phát triển – nơi có động lực tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ hơn và sở hữu nhiều cơ hội đầu tư liên quan đến công nghệ AI. Ngoài ra, một số giao dịch thỏa thuận lô lớn diễn ra trong kỳ cũng làm tăng đáng kể quy mô bán ròng trong nửa đầu năm 2026.

Rút ròng 6 tháng đầu năm từ các quỹ ETF hạ nhiệt so với năm ngoái

Giá trị rút ròng từ các quỹ ETF thu hẹp xuống còn 187 triệu USD trong nửa đầu năm 2026 so với mức 289 triệu USD trong nửa đầu năm 2025. Trong đó, các quỹ ETF ngoại chiếm phần lớn khối lượng rút vốn, dẫn đầu là quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF với 105,2 triệu USD. Áp lực rút ròng từ các quỹ ETF ngoại chủ yếu đến từ quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF, phần lớn do làn sóng rút vốn kéo dài từ nhà đầu tư Đài Loan. Trong khi đó, các quỹ ETF trong nước cũng bị rút ròng. Tuy nhiên, áp lực rút ròng này chủ yếu đến từ hoạt động bán chứng chỉ lưu ký tại thị trường Thái Lan – động thái đã gián tiếp dẫn đến việc rút vốn khỏi các quỹ ETF cơ sở, chứ không phản ánh sự suy yếu trong tâm lý của nhà đầu tư trong nước. Theo Bloomberg, hầu hết các thị trường trong khu vực ASEAN đều thu hút được vốn ETF trong nửa đầu năm 2026, dẫn đầu là Singapore (974 triệu USD), kế đến là Indonesia, Malaysia và Thái Lan. Ngược lại, các quỹ ETF rút ròng 187 triệu USD tại thị trường Việt Nam.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 3/7.

Bảng 1: Dòng vốn của quỹ ETF 6 tháng đầu năm 2025 và 2026 (triệu USD)

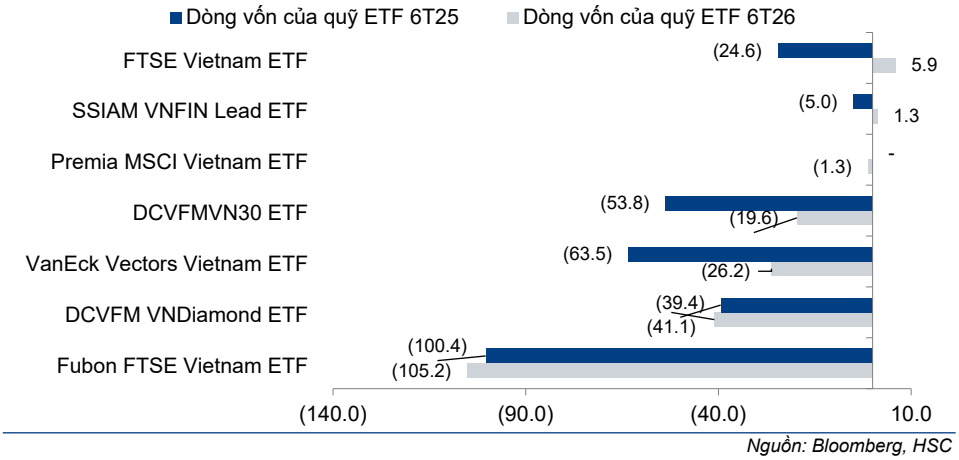

Nguồn: Bloomberg, HSC

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Document downloaded by Toan nt (Techcombank)

Khối ngoại & cập nhật dòng vốn quỹ ETF

Tâm lý phòng ngừa rủi ro trên toàn cầu – chịu áp lực từ lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ neo ở mức cao và xu hướng dịch chuyển dòng vốn sang các thị trường phát triển – cùng với một vài giao dịch thỏa thuận lô lớn, đã tạo áp lực lên khả năng thu hút vốn tại Việt Nam trong nửa đầu năm 2026. NĐT NN bán ròng mạnh 79,8 nghìn tỷ đồng (khoảng 3 tỷ USD), gần gấp đôi so với mức của nửa đầu năm 2025. Trong khi đó, giá trị rút ròng từ các quỹ ETF đã giảm xuống còn 187 triệu USD. Mặc dù vậy, Việt Nam vẫn là một trong số ít thị trường trong khu vực ASEAN bị rút vốn ETF, trái ngược với xu hướng thu hút được vốn ròng của hầu hết các nước tại đây.

Các quỹ ETF giảm rút vốn, khối ngoại vẫn thận trọng trong nửa đầu năm 2026

Theo dữ liệu từ Bloomberg, **dòng vốn ngoại ở khu vực châu Á** vẫn trong xu hướng yếu trong nửa đầu năm 2026, với phần lớn các thị trường vẫn ở trạng thái rút ròng. Áp lực bán ròng này chủ yếu bắt nguồn từ kỳ vọng lãi suất Mỹ sẽ neo ở mức cao trong thời gian dài hơn, đồng USD mạnh lên, cùng với những rủi ro địa chính trị và bất ổn chính sách thương mại gia tăng. Các yếu tố này đã làm suy yếu tâm lý chấp nhận rủi ro của nhà đầu tư đối với các thị trường mới nổi. Kết quả là, dòng vốn toàn cầu tiếp tục có sự dịch chuyển từ châu Á sang các thị trường phát triển và các tài sản trú ẩn an toàn. Trong khu vực, Ấn Độ và Đài Loan là hai thị trường bị rút ròng mạnh nhất, trong khi Việt Nam và Indonesia cũng bị rút vốn.

Trên sàn HSX, khối ngoại duy trì vị thế bán ròng trong nửa đầu năm 2026 với giá trị rút ròng lũy kế đạt khoảng 79,8 nghìn tỷ đồng, tăng gấp đôi so với mức 39,8 nghìn tỷ đồng trong nửa đầu năm 2025. Áp lực bán ròng của khối ngoại tập trung mạnh nhất vào các tháng 1, tháng 2 và tháng 4/2026. Dù vậy, tốc độ rút ròng đã có dấu hiệu chậm lại đáng kể trong tháng 5 và tháng 6, cho thấy tâm lý của NĐT NN đang dần bớt bi quan hơn.

Giá trị bán ròng của khối ngoại vẫn tương đối khiêm tốn, chiếm khoảng 0,3%–4% tổng giá trị giao dịch trên thị trường. Trong khi đó, dòng vốn quỹ ETF nhìn chung đồng điệu với xu hướng giao dịch tổng thể của khối ngoại, mặc dù giá trị mua/bán ròng của nhóm này chỉ chiếm khoảng 5% tổng giá trị dòng vốn ngoại ròng trên thị trường.

Xét theo loại hình nhà đầu tư, khối ngoại liên tục duy trì vị thế bán ròng trong suốt nửa đầu năm 2026, trái ngược hoàn toàn với trạng thái mua ròng chủ đạo của nhóm nhà đầu tư trong nước. Các tổ chức trong nước dẫn dắt lực mua trong 3 tháng đầu năm, trước khi nhà đầu tư cá nhân trở thành động lực mua ròng chính từ tháng 4 trở đi.

Hiện tại, tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên sàn HSX đã rơi xuống mức thấp nhất là 13,7%, giảm nhiều so với mức đỉnh lịch sử 19% vào năm 2012.

Trong nửa đầu năm 2026, khối ngoại đã bán ròng ở hầu hết các nhóm ngành. Trong đó, ngành Tài chính (bao gồm BĐS) và Ngân hàng chịu áp lực rút ròng mạnh nhất, lần lượt là 35,7 nghìn tỷ đồng và 27,9 nghìn tỷ đồng. Ngược lại, ngành Vật liệu cơ bản thu hút dòng vốn ngoại mạnh nhất (đạt 4,4 nghìn tỷ đồng), kế đến là nhóm ngành Hàng tiêu dùng (với 0,8 nghìn tỷ đồng). HPG, MSN, MBB, MWG và VPL là những cổ phiếu được mua vào mạnh nhất, trong khi FPT, VHM, VIC, VCB và ACB bị bán ra mạnh nhất.

Dòng vốn ETF tiếp tục ở trạng thái rút ròng trong nửa đầu năm 2026, mặc dù áp lực rút vốn đã giảm đáng kể so với cùng kỳ năm 2025. Tổng giá trị rút ròng từ các quỹ ETF tập trung vào thị trường Việt Nam đạt khoảng 187 triệu USD trong nửa đầu năm 2026, cải thiện đáng kể so với mức rút ròng khoảng 289 triệu USD ghi nhận vào nửa đầu năm 2025. Các quỹ ETF ngoại tiếp tục chiếm phần lớn khối lượng rút vốn trên thị trường. Trong đó, Fubon FTSE Vietnam ETF dẫn đầu xu hướng này với giá trị rút ròng đạt 105,2 triệu USD, theo sau là VanEck Vietnam ETF (26,2 triệu USD) và DCVFM VN30 ETF (19,6 triệu USD). Đáng chú ý, quỹ FTSE Vietnam ETF đã chuyển thành công sang mua ròng 5,9 triệu USD trong nửa đầu năm 2026, trái ngược với rút ròng 24,6 triệu USD của cùng kỳ năm ngoái. Tương tự, quỹ SSIAM VNFIN Lead ETF cũng thu hút được 1,3 triệu USD, cải thiện rõ rệt so với rút ròng 5 triệu USD trong nửa đầu năm 2025.

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Document downloaded by Toan nt (Techcombank)

Áp lực rút chứng chỉ quỹ tại các quỹ ETF ngoại tiếp tục phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư toàn cầu đối với thị trường mới nổi. Xu hướng này diễn ra trong bối cảnh môi trường lãi suất Mỹ neo ở mức cao trong thời gian dài, đồng USD duy trì sức mạnh, cùng những bất ổn chưa hồi kết về địa chính trị và chính sách thương mại toàn cầu. Đặc biệt, quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF vẫn chịu áp lực rút vốn lớn khi nhà đầu tư Đài Loan tiếp tục có xu hướng rút vốn khỏi các quỹ ETF tập trung vào cổ phiếu nước ngoài để phân bổ lại dòng tiền vào các kênh đầu tư công nghệ và AI ngay tại thị trường trong nước của mình. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng quan sát thấy quỹ này liên tục duy trì chiến lược đầu tư nghịch đảo kể từ khi thành lập, khi thường xuyên giảm tỷ trọng cổ phiếu khi chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh và gia tăng tích lũy trong các nhịp điều chỉnh của thị trường.

Các quỹ ETF lớn trong nước cũng bị rút ròng. Giá trị rút ròng từ quỹ DCVFM VN30 ETF đã giảm mạnh xuống còn 19,6 triệu USD so với mức 53,8 triệu USD trong nửa đầu năm 2025. Trong khi đó, quỹ DCVFMVN Diamond ETF bị rút ròng 41,1 triệu USD, gần như đi ngang so với mức 39,4 triệu USD của cùng kỳ năm trước. Áp lực rút vốn kéo dài tại cả hai quỹ này chủ yếu bị thúc đẩy bởi hoạt động bán chứng chỉ lưu ký tại thị trường Thái Lan. Diễn biến này đã gián tiếp kích hoạt các lệnh rút vốn khỏi quỹ ETF cơ sở tại Việt Nam, chứ không phản ánh sự suy giảm trong tâm lý hay dòng vốn của các nhà đầu tư nội địa.

Diễn biến kể từ đầu năm, VN Index đã tăng 4,2%. Chứng chỉ quỹ của SSIAM VNX50 ETF, CSOP FTSE Vietnam ETF và Fubon FTSE Vietnam ETF có diễn biến tích cực nhất với mức tăng lần lượt 6,6%, 6,4% và 5,2% so với đầu năm. Theo sau là quỹ VinaCapital VN100 ETF với 4,3%, Premia MSCI Vietnam ETF với 4,2%, KIM Growth VNFIN Select ETF với 3.1%, ABFVN Diamond ETF với 1,8%, FTSE Vietnam ETF với 0,9% và MAFM VN30 ETF với 0,0%. Diễn biến của các quỹ ETF khác lấy chỉ số VN30 làm cơ sở có phần kém tích cực. Trên thực tế, chứng chỉ quỹ KIM Growth VN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, DCVFM VN30 ETF và Mirae Asset VN30 ETF giảm lần lượt -0,3%, -0,3%, -0,6% và -0,6%.

Hiệu suất chứng chỉ quỹ của SSIAM VNFIN Lead ETF, VanEck Vectors Vietnam ETF, DCVFMVN Diamond ETF, MAFMVN Diamond ETF, KIM Growth VN Diamond ETF và VFCVN Diamond ETF ghi nhận mức tăng trưởng yếu hơn so với các quỹ ETF khác, với tỷ suất sinh lời lần lượt là -1,5%, -3,4%, -5,3%, -6,1%, -6,7% và -6,8%. HSC lưu ý rằng có thể có sự sai lệch nhỏ giữa dữ liệu từ Bloomberg và số liệu chính thức công bố từ các quỹ ETF do độ trễ trong khâu báo cáo.

Biểu đồ 2: Dòng vốn ngoại của các quốc gia trong khu vực 6 tháng đầu năm 2026 (triệu USD)

Hầu hết các thị trường trong khu vực châu Á cũng ghi nhận dòng vốn rút ròng trong 6 tháng đầu năm 2026

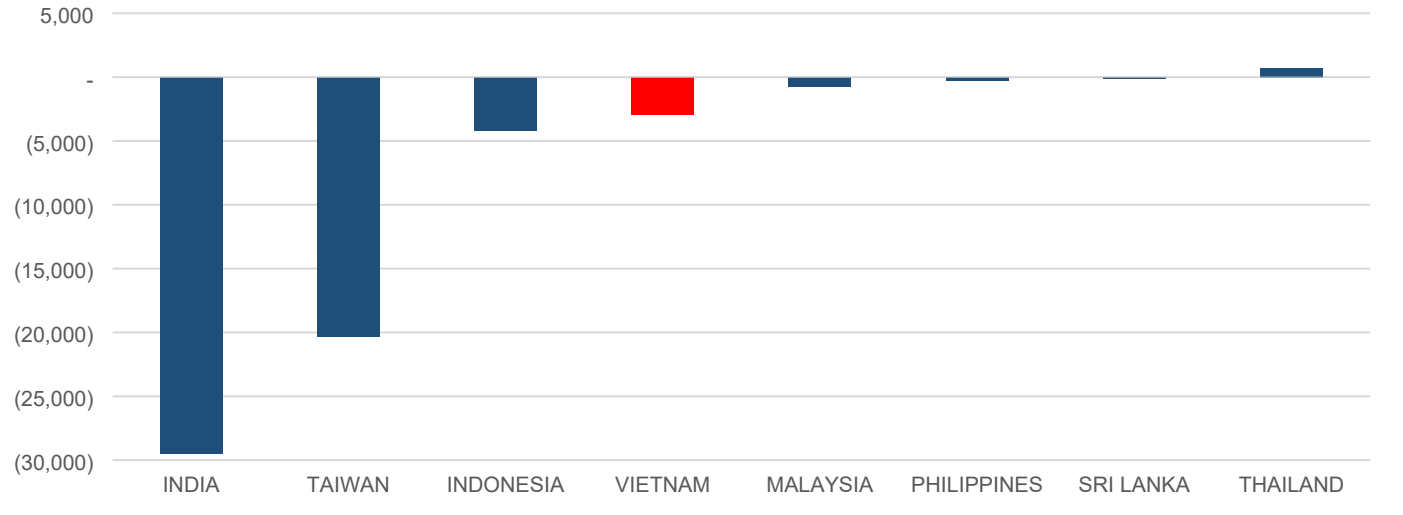

Nguồn: Bloomberg, HSC

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Document downloaded by Toan nt (Techcombank)

Biểu đồ 3: Bán ròng của khối ngoại trên HSX trong 6 tháng đầu năm 2026

NĐTNN duy trì bán ròng trong 6 tháng đầu năm 2026, với dòng vốn chảy ra là 79,8 nghìn tỷ đồng (khoảng 3,0 tỷ USD), gần gấp đôi mức 39,8 nghìn tỷ đồng (khoảng 1,5 tỷ USD) ghi nhận trong 6 tháng đầu năm 2025

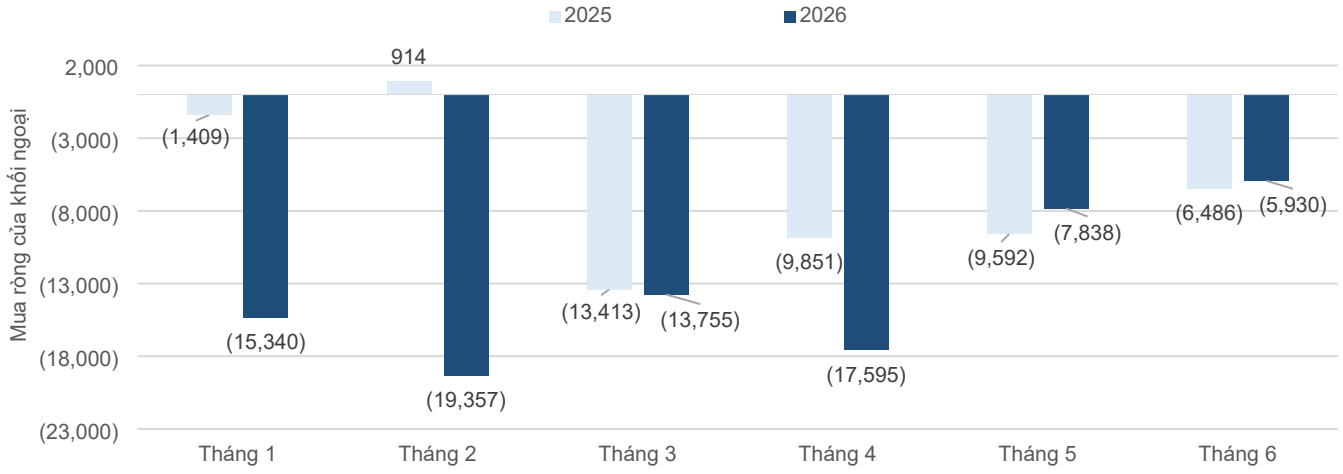

Nguồn: FiinPro, HSC

Biểu đồ 4: Giá trị mua/bán ròng của NĐTNN theo tháng so với tổng giá trị giao dịch trên sàn HSX (nghìn tỷ đồng)

Giá trị mua/bán ròng của NĐTNN đóng góp khoảng 0,3% - 4% tổng giá trị giao dịch trên sàn HSX

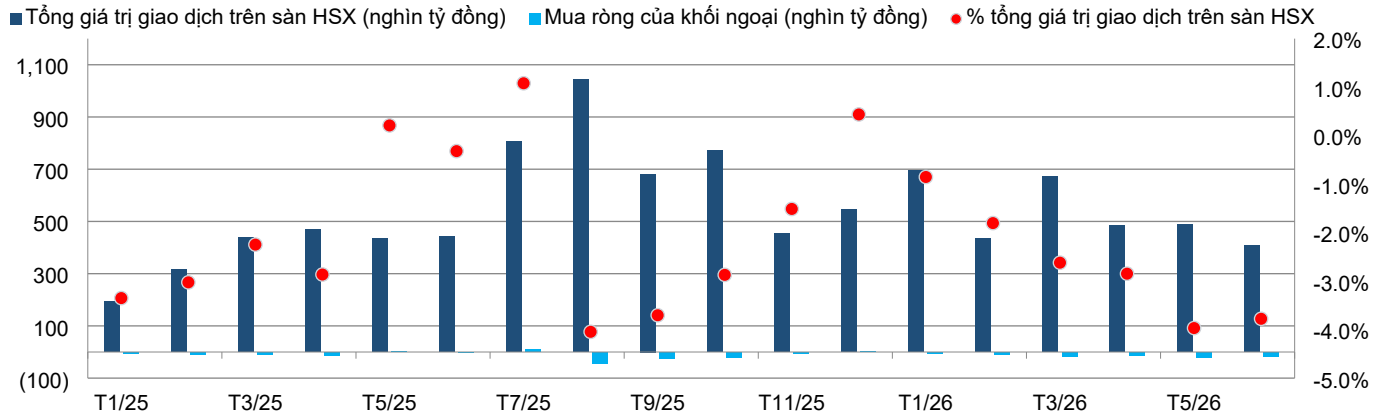

Nguồn: FiinPro, HSC

Biểu đồ 5: Dòng vốn của quỹ ETF theo tháng và giá trị mua ròng của khối ngoại trên HSX (tỷ đồng)

Giao dịch của các quỹ ETF nhìn chung bám sát xu hướng giao dịch của khối ngoại, nhưng chỉ chiếm một phần nhỏ trong tổng giá trị giao dịch ròng của khối ngoại

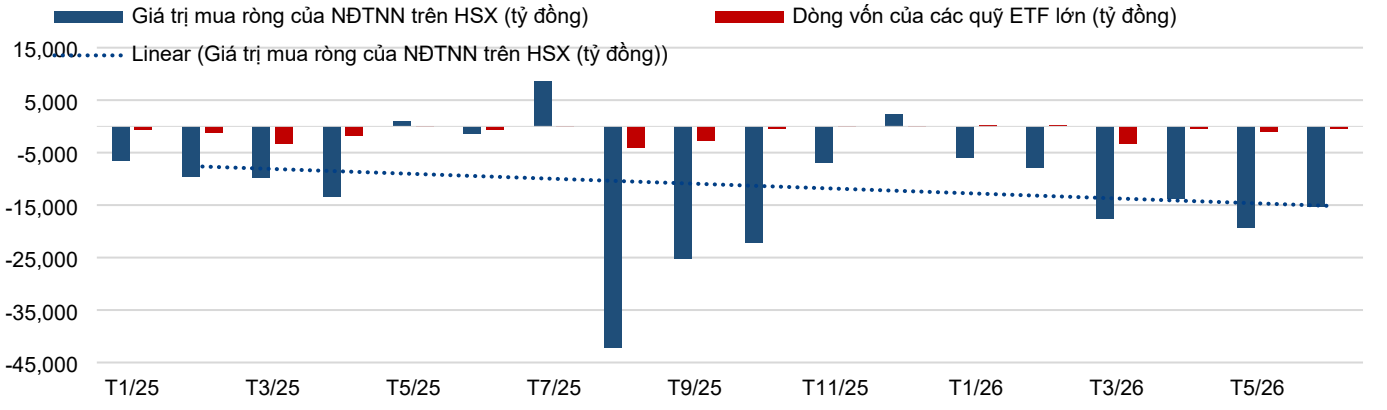

Nguồn: Bloomberg. FiinPro, HSC

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Document downloaded by Toan nt (Techcombank)

Biểu đồ 6: Giá trị giao dịch hàng tháng theo loại hình NĐT (tỷ đồng)

NĐTNN duy trì vị thế bán ròng, trong khi NĐT trong nước tiếp tục mua ròng trong 6 tháng đầu năm 2026

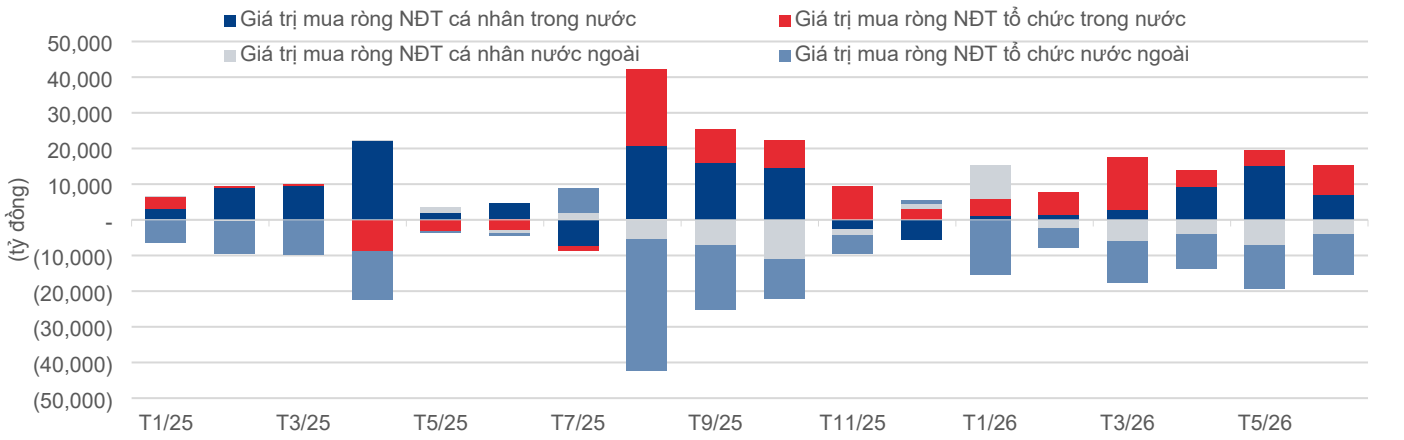

Nguồn: FiinPro, HSC

Biểu đồ 7: Tỷ lệ sở hữu của NĐT NN (%)

Tỷ lệ sở hữu của NĐT NN giảm xuống mức thấp nhất, chỉ còn 13,7%

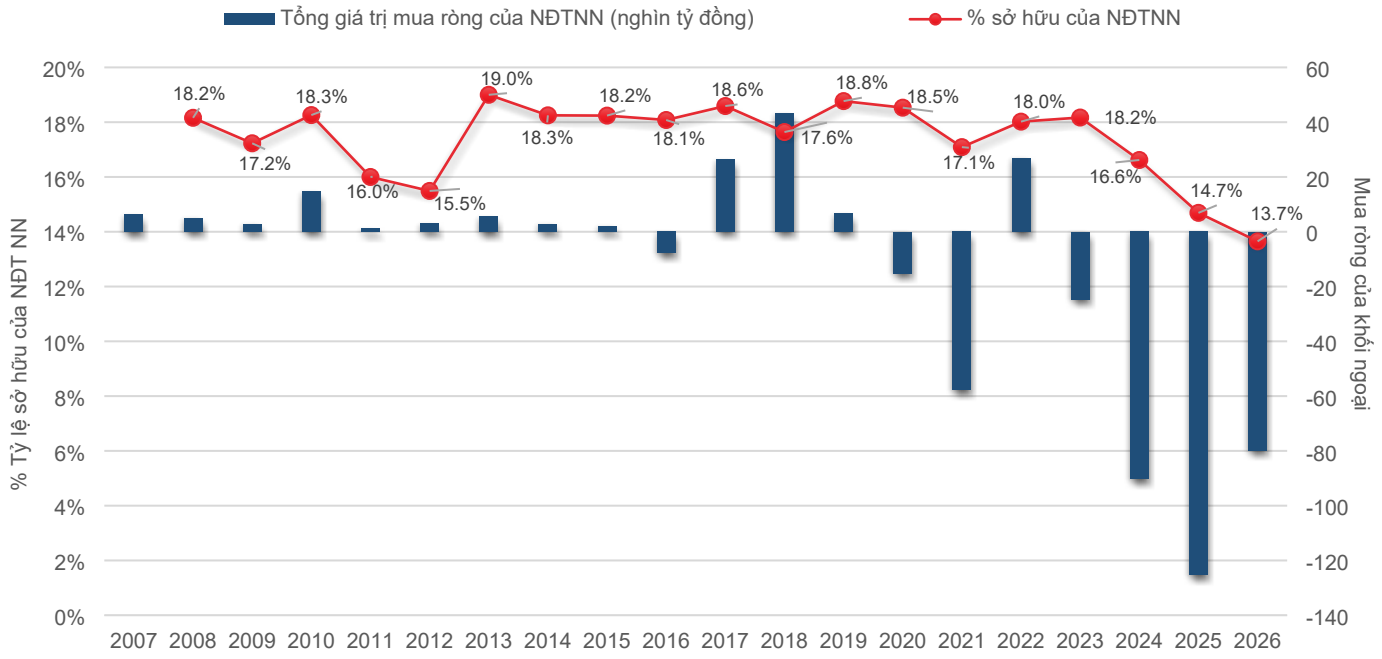

Nguồn: FiinPro, HSC

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Document downloaded by Toan nt (Techcombank)

Biểu đồ 8: Giá trị mua vào/bán ra của NĐTNN trong 6 tháng đầu năm 2026 trên sàn HSX (tỷ đồng)

NĐTNN bán cổ phiếu ở hầu hết các ngành, trong đó ngành Tài chính (bao gồm BĐS) và Ngân hàng bị bán ra nhiều nhất từ đầu năm

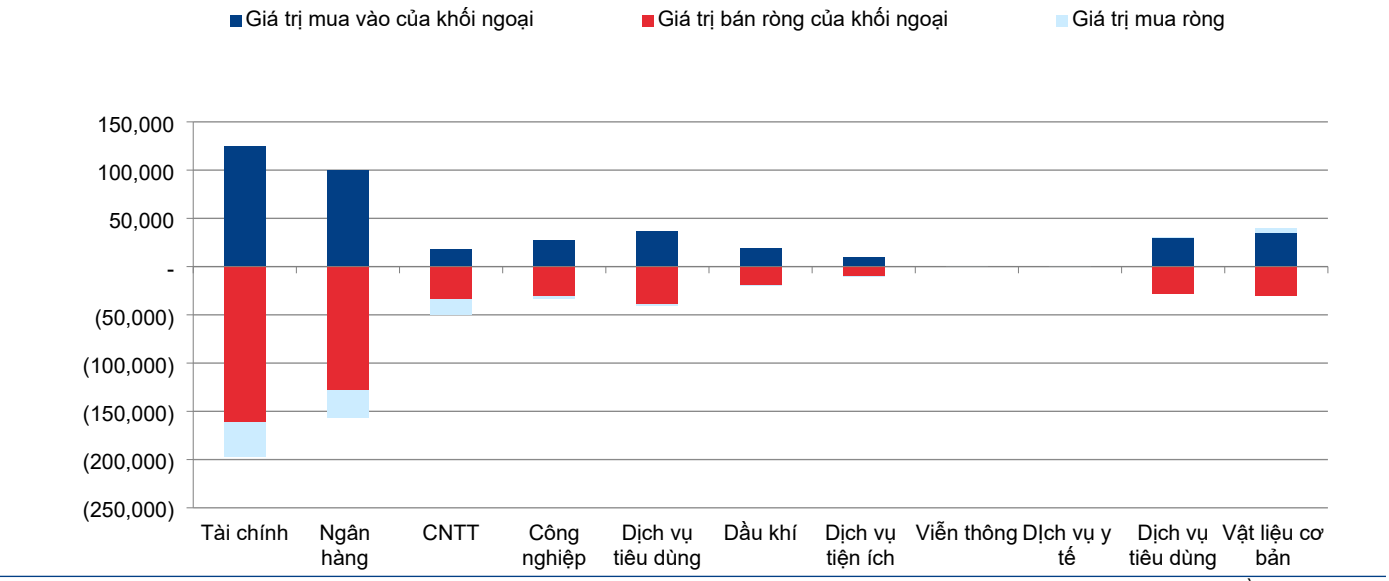

Nguồn: FiinPro, HSC

Biểu đồ 9: Top 10 cổ phiếu NĐTNN mua vào/bán ra mạnh nhất trong 6 tháng đầu năm

NĐTNN mua vào mạnh nhất cổ phiếu HPG và bán ra mạnh nhất cổ phiếu FPT trong 6 tháng đầu năm 2026

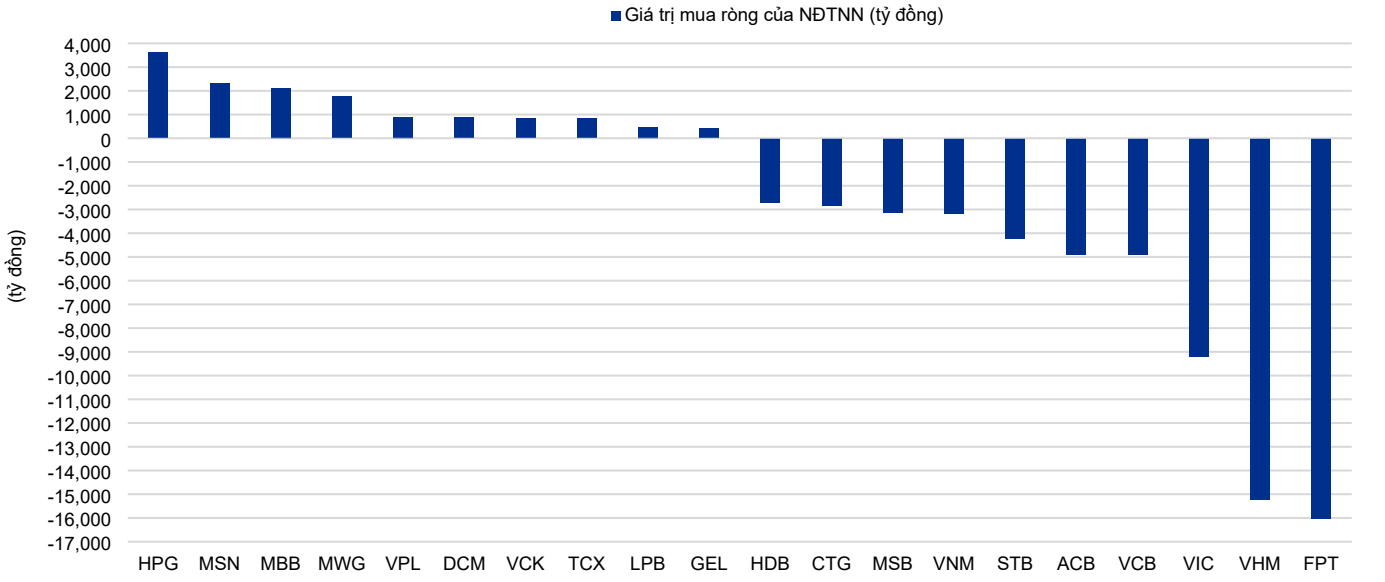

Nguồn: FiinPro, HSC

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Document downloaded by Toan nt (Techcombank)

Biểu đồ 10: Top các cổ phiếu đóng góp tích cực vào chỉ số VN Index trong 6 tháng đầu năm 2026 trên sàn HSX

VIC, VHM, và LPB đóng góp nhiều nhất vào đà tăng của VN-Index trong 6 tháng đầu năm 2026

Mã CK	% thay đổi trong 6 tháng	Đóng góp	% đóng góp
VIC	29.9%	72.04	4.04%
VHM	26.0%	20.89	1.17%
LPB	31.9%	19.93	1.12%
STB	25.2%	13.78	0.77%
ACB	9.5%	5.26	0.29%
MSB	28.6%	4.08	0.23%
GMD	27.0%	3.15	0.18%
VCB	8.0%	2.23	0.12%
HCM	31.7%	2.02	0.11%
SSB	14.0%	2.01	0.11%

Nguồn: FiinPro, HSC

Biểu đồ 11: Top các cổ phiếu đóng góp tiêu cực vào chỉ số VN Index trong 6 tháng đầu năm 2026 trên sàn HSX

FPT, MCH và HDB góp mặt nhiều nhất vào đà giảm của VN-Index trong 6 tháng đầu năm 2026

Mã CK	% thay đổi trong 6 tháng	Đóng góp	% đóng góp
FPT	-23.3%	(17.01)	-0.95%
MCH	-23.2%	(8.61)	-0.48%
HDB	-10.4%	(6.13)	-0.34%
MWG	-9.8%	(5.05)	-0.28%
SHB	-15.0%	(4.15)	-0.23%
VJC	-13.5%	(3.97)	-0.22%
KDH	-31.3%	(3.78)	-0.21%
SSI	-10.4%	(2.89)	-0.16%
GEE	-34.7%	(2.46)	-0.14%
DGC	-29.5%	(2.42)	-0.14%

Nguồn: FiinPro, HSC

Biểu đồ 12: Các cổ phiếu niêm yết được đề cập trong báo cáo này

Mã CK	Ngành*	Giá (đồng)	Vốn hóa (triệu USD)	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (đồng)
VIC	Đa ngành	217,100	31,080	Không khuyến nghị	-
VHM	Phát triển BĐS	148,700	23,223	Nắm giữ	163,400
VCB	Ngân hàng	63,000	20,015	Mua vào	75,600
CTG	Ngân hàng	34,400	10,159	Mua vào	48,300
MBB	Ngân hàng	25,750	7,886	Mua vào	31,800
HPG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	23,450	7,528	Mua vào	37,300
LPB	Ngân hàng	53,100	6,031	Bán ra	24,900
STB	Ngân hàng	73,200	5,247	Giảm tỷ trọng	61,000
HDB	Ngân hàng	26,600	5,062	Mua vào	33,000
ACB	Ngân hàng	22,650	4,999	Mua vào	28,850
TCX	Chứng khoán	44,850	4,730	Mua vào	52,900
FPT	CNTT	72,900	4,722	Mua vào	94,200
MWG	Hàng tiêu dùng không thiết yếu – Bán lẻ	80,000	4,467	Mua vào	109,500
VNM	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	55,200	4,386	Tăng tỷ trọng	70,600
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	72,500	3,986	Mua vào	114,200
MSB	Ngân hàng	16,000	2,071	Tăng tỷ trọng	15,800
DCM	Vật liệu – Hóa chất	35,550	716	Mua vào	49,600

**Theo phân loại của HSC*
Nguồn: HSC

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Document downloaded by Toan nt (Techcombank)

Biểu đồ 13: Dòng vốn của quỹ ETF hàng tháng (triệu USD)

Áp lực rút vốn ròng từ các quỹ ETF đã giảm dần trong ba tháng qua

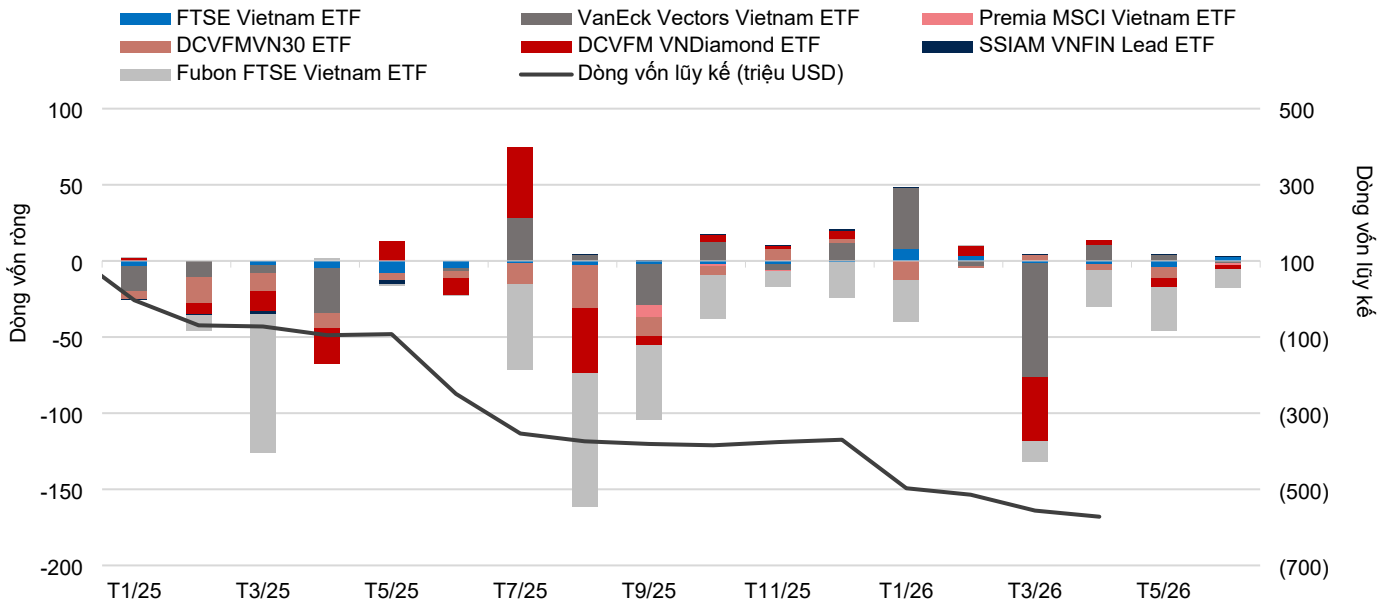

Nguồn: Bloomberg, HSC

Biểu đồ 14: Dòng vốn hàng tháng (triệu USD) của các quỹ ETF chính tại thị trường VN

Quỹ Fubon FTSE VN ETF rút ròng mạnh nhất từ đầu năm

Quỹ ETF	Tổng tài sản (triệu USD)	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Từ đầu năm 2026
Fubon FTSE Vietnam ETF	377.4	(27.0)	0.3	(13.7)	(24.3)	(28.6)	(11.9)	**(105.5)**
DCVFMVN Diamond ETF	443.5	(0.1)	6.3	(41.5)	2.7	(5.3)	(3.2)	**(39.9)**
VanEck Vectors Vietnam ETF	562.9	39.7	(3.7)	(75.0)	10.7	3.8	(1.8)	**(26.2)**
DCVFM VN30 ETF	232.8	(12.6)	(0.7)	4.1	(3.6)	(7.3)	0.4	**(19.6)**
Mirae Asset VN30 ETF	24.3	(0.5)	(1.9)	(0.3)	(0.1)	(7.0)	(0.5)	**(10.3)**
Premia MSCI Vietnam ETF	5.4	-	-	-	(0.5)	-	(0.8)	**(1.3)**
KIM Growth VNFIN Select ETF	10.4	-	-	-	-	(0.7)	-	**(0.7)**
SSIAM VNX50 ETF	6.0	(0.1)	-	-	-	-	-	**(0.1)**
KIM Growth VN30 ETF	99.2	-	-	0.1	(0.1)	-	-	**-**
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	5.6	0.4	-	-	-	-	-	**0.4**
SSIAM VN30 ETF	9.4	(0.2)	0.3	0.3	0.2	(0.1)	(0.0)	**0.5**
SSIAM VNFIN Lead ETF	21.6	0.4	0.5	0.2	-	0.1	0.1	**1.3**
FTSE Vietnam ETF	385.7	8.1	3.5	(1.6)	(2.0)	(4.5)	2.5	**5.9**
Global X MSCI Vietnam ETF	37.2	5.0	-	0.9	-	1.6	1.0	**8.5**
Tổng cộng	**2,221.3**	**13.0**	**4.6**	**(126.4)**	**(17.0)**	**(48.0)**	**(14.3)**	**(187.2)**

Nguồn: Bloomberg, HSC

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Document downloaded by Toan nt (Techcombank)

Biểu đồ 15: Dòng vốn của các quỹ ETF trong khu vực T6-26 & 6 tháng đầu năm 2026 (triệu USD)

Tất cả các thị trường khu vực đều thu hút dòng vốn ETF ròng trong 6 tháng đầu năm 2026, trong khi Việt Nam bị rút ròng

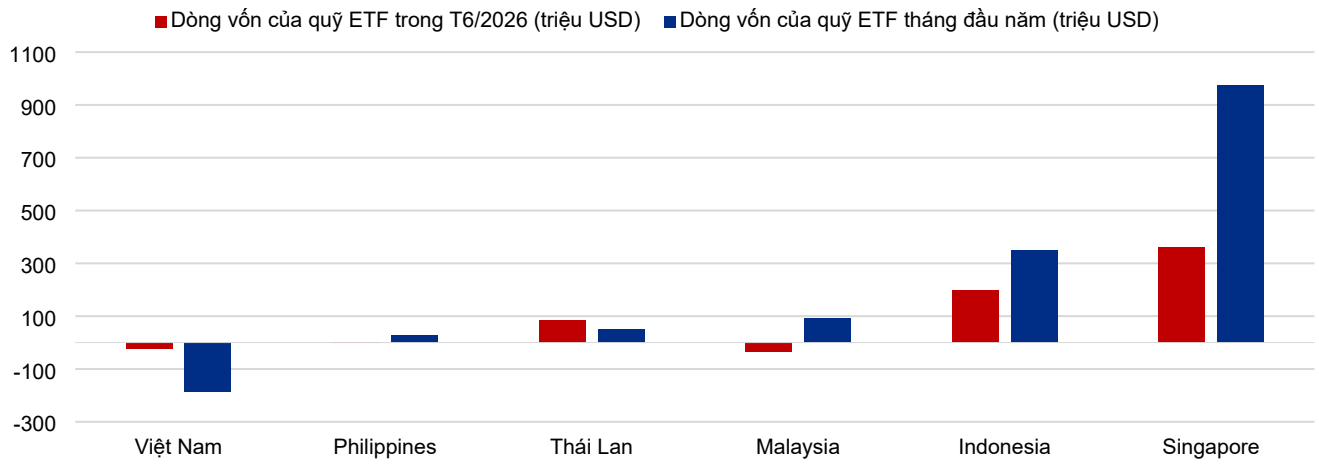

Nguồn: Bloomberg, HSC

Biểu đồ 16: Hiệu suất quỹ ETF và chỉ số VN Index 6 tháng đầu năm 2026 (%)

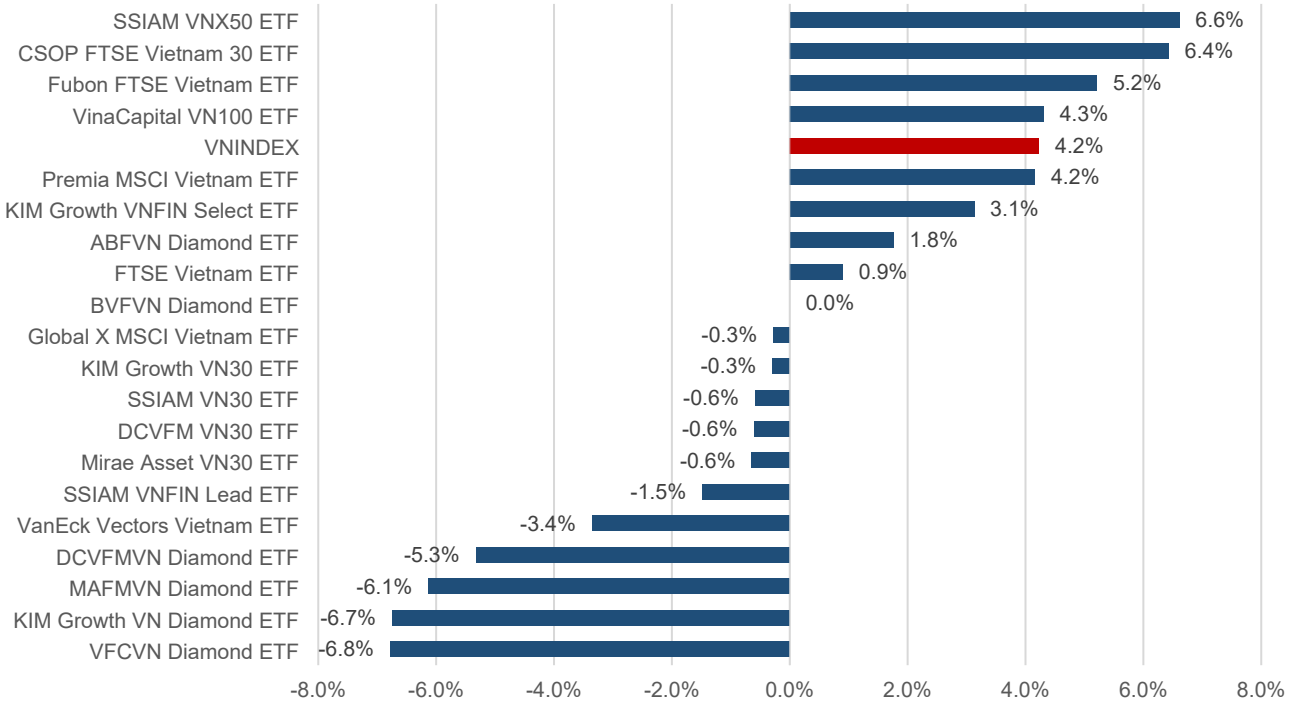

(*)Có thể có một số chênh lệch nhỏ do độ trễ trong việc cập nhật số liệu
Nguồn: Bloomberg, HSC

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Document downloaded by Toan nt (Techcombank)

Biểu đồ 17: Cơ cấu danh mục của FTSE Vietnam ETF (Xtrackers) tại ngày 30/06/2026.

VIC hiện có tỷ trọng tương đối lớn trong danh mục của quỹ. Quỹ ETF này mô phỏng chỉ số STOXX VN Total Market Liquid Index, được cơ cấu định kỳ hai lần mỗi năm (tháng 3 và tháng 9), với tỷ trọng tối đa của mỗi cổ phiếu được giới hạn ở mức 15%.

Mã CK	Doanh nghiệp	Số lượng nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ trọng (%)
VIC	VinGroup	12,686,212	27.40
VHM	Vinhomes	6,023,444	8.98
STB	Sacombank	9,898,439	7.17
HPG	Hoa Phat Group	29,843,325	6.83
SHB	SHB	48,902,785	6.51
SSI	SSI Securities	20,779,250	5.46
FPT	FPT Corp	7,820,955	5.39
VIX	VIX Securities	25,730,769	4.27
GEX	Gelex Group JSC	10,493,613	3.24
MSN	Masan Group	4,256,000	3.01
VJC	Vietjet Air	2,138,216	2.93
VRE	Vincom Retail	10,058,426	2.81
VNM	Vinamilk	4,577,021	2.46
VCI	Vietcap Securities	10,220,811	2.44
VND	VNDIRECT	11,855,111	2.06
BID	BIDV	3,463,133	1.44
DXG	Bluemarq Group	10,483,338	1.30
KBC	Kinh Bac Urban Development	3,868,270	1.16
NVL	Novaland	8,880,311	1.08
HAG	HAGL Joint Stock Company	5,006,494	0.75
DGC	Ducgiang Chemicals	1,376,097	0.65
PDR	Phat Dat Real Estate	3,348,282	0.48
PVD	PetroVietNam Drilling & Well	1,448,165	0.47
DIG	DIC Corp	3,709,595	0.45
TCH	Hoang Huy Investment Financial Services	3,065,972	0.44
DPM	Petrovietnam Fertilizer and Chemicals	1,442,771	0.33
NKG	Nam Kim Steel	2,174,759	0.26
DCM	PetroVietnam Camau Fertilizer	679,346	0.23
Tổng cộng			**100**

Nguồn: Bloomberg, website quỹ, HSC

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Document downloaded by Toan nt (Techcombank)

Biểu đồ 18: Danh mục đầu tư của quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF tính đến ngày 30/06/2026.

VIC hiện có tỷ trọng tương đối cao trong danh mục của quỹ. Quỹ ETF này mô phỏng chỉ số FTSE Vietnam 30 Index, được rà soát và cơ cấu lại định kỳ hai lần mỗi năm (tháng 3 và tháng 9), đồng thời áp dụng mức trần tỷ trọng 10% đối với từng cổ phiếu thành phần.

Mã CK	Doanh nghiệp	Số lượng nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ trọng (%)
VIC	VinGroup	8,303,550	18.44
VHM	Vinhomes	8,699,284	13.33
VJC	Vietjet Air	2,039,198	2.87
FRT	FPT Retail	845,762	1.02
STB	Sacombank	5,459,700	4.07
MSN	Masan Group	6,542,396	4.76
BVH	Bao Viet Group	920,500	0.60
VCB	Vietcombank	8,222,919	5.16
VNM	Vinamilk	6,872,100	3.80
SAB	SABECO	1,288,778	0.63
TCX	TCBS Securities	3,842,800	1.72
BID	BIDV	6,206,000	2.66
PLX	Petrolimex	665,900	0.25
VCK	VPS Securities	12,222,000	4.08
GEX	Gelex Group JSC	6,315,367	2.00
KBC	Kinh Bac Urban Development	4,454,966	1.37
VPX	VPBank Securities	3,627,000	1.05
VRE	Vincom Retail	8,599,180	2.47
SSI	SSI Securities	17,596,152	4.75
VCI	Vietcap Securities	8,876,822	2.18
BSR	PetroVietnam Refining and Petrochemical	3,801,295	0.93
HPG	Hoa Phat Group	33,376,894	7.85
KDH	Khang Dien House	5,416,167	1.18
EIB	Eximbank	5,388,540	1.14
VND	VNDIRECT	10,464,500	1.87
VIX	VIX Securities	23,567,800	4.02
TPB	TPBank	8,033,500	1.35
POW	PV Power	8,104,610	1.20
SHB	SHB	13,882,301	1.90

Nguồn: Bloomberg, Website quỹ, HSC

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Document downloaded by Toan nt (Techcombank)

Biểu đồ 19: Danh mục đầu tư của quỹ VanEck Vietnam ETF tính đến ngày 30/06/2026

Mô phỏng chỉ số MarketVector Vietnam Local, được review và cơ cấu lại định kỳ hàng quý, tỷ trọng tối đa của mỗi cổ phiếu là 8%.

Mã CK	Doanh nghiệp	Số lượng nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ trọng (%)
VIC	VinGroup	5,905,098	8.83
VHM	Vinhomes	7,884,167	8.14
MSN	Masan Group	11,815,576	5.79
MCH	Masan Consumer	5,653,700	5.15
VCB	Vietcombank	11,772,401	4.98
HPG	Hoa Phat Group	29,738,598	4.71
VNM	Vinamilk	12,367,141	4.61
SSI	SSI Securities	23,866,226	4.34
VCK	VPS Securities	18,182,100	4.09
VIX	VIX Securities	31,760,609	3.65
VJC	Vietjet Air	2,600,562	2.47
FPT	FPT Corp	5,040,200	2.41
STB	Sacombank	4,781,000	2.40
TCX	TCBS Securities	7,816,400	2.36
VRE	Vincom Retail	11,845,522	2.30
VCI	Vietcap Securities	13,096,987	2.17
VPL	Vinpearl Jsc	3,537,200	2.16
VND	VNDIRECT	15,871,425	1.91
GEX	Gelex Group JSC	7,742,800	1.66
SHB	SHB	17,762,631	1.64
GEE	GELEX Electricity	2,165,800	1.36
NVL	Novaland	14,874,527	1.25
KBC	Kinh Bac Urban Development	5,440,100	1.13
MSB	MSB Bank	10,110,300	1.11
VPX	VPBank Securities	5,283,400	1.03
EIB	Eximbank	7,085,929	1.01
HAG	HAGL Joint Stock Company	8,392,600	0.87
POW	PV Power	8,644,647	0.86
SBT	Thanh Thanh Cong - Bien Hoa Sugar	5,746,771	0.83
DGC	Ducgiang Chemicals	2,354,332	0.77
NAB	Nam A Bank	8,412,000	0.76
VPI	Van Phu - Invest	1,758,552	0.74
HUT	Tasco- JSC	7,074,100	0.74
PVD	PetroVietNam Drilling & Well	3,132,788	0.70
SHS	Sai Gon - Ha Noi Securities	5,069,024	0.64
PVS	Petroleum Technical Services	2,449,807	0.63
VHC	Vinh Hoan Corp.	1,505,060	0.61
PDR	Phat Dat Real Estate	6,045,062	0.61
VCG	Vinaconex Group	4,280,819	0.61
BVH	Bao Viet Group	1,359,596	0.60
SAB	SABECO	1,807,000	0.60
KDH	Khang Dien House	3,952,772	0.58
HVN	Vietnam Airlines	3,507,100	0.56
SIP	SVGR CORP	1,603,220	0.55
FTS	FPT Securities	2,899,827	0.52
DPM	Petrovietnam Fertilizer and Chemicals	3,257,086	0.51
IDC	IDICO	1,764,416	0.50
TCH	Hoang Huy Investment Financial Services	5,011,855	0.50
BAF	BAF Vietnam Agriculture	2,412,560	0.49
KDC	KIDO Group	1,429,136	0.49
DIG	DIC Corp	5,273,894	0.45
DCM	PetroVietnam Camau Fertilizer	1,790,100	0.43
HSG	Hoa Sen Group	5,118,111	0.41
DXG	Bluemarq Group	4,645,314	0.40
CEO	CEO Group	3,861,259	0.39
HDG	HA DO Construction	164,511	0.02
FUEVFVND	DCVFMVN DIAMOND ETF	62,610	0.02
Tổng			**100.00**

Nguồn: Bloomberg, Website quỹ, HSC

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Document downloaded by Toan nt (Techcombank)

Biểu đồ 20: Danh mục đầu tư của quỹ DCVFMVN Diamond tính đến ngày 30/6/2026

Quỹ ETF này mô phỏng chỉ số VN Diamond Index, được review và cơ cấu lại định kỳ hai lần mỗi năm (vào tháng 4 và tháng 10), với tỷ trọng tối đa của mỗi cổ phiếu được giới hạn ở mức 15%

Mã CK	Doanh nghiệp	Tỷ trọng (%)
FPT	FPT Corp	14.41
MWG	Mobile World Investment	13.98
PNJ	Phu Nhuan Jewelry	10.14
TCB	Techcombank	9.16
ACB	Asia Commercial Bank	7.85
GMD	Gemadept Group	7.73
MBB	MBBank	7.08
VPB	VPBank	6.21
HDB	HDBank	5.42
REE	Refrigeration Electrical Engineering	3.85
NLG	Nam Long Investment	2.70
MSB	MSB Bank	2.43
CTG	VietinBank	2.06
CTD	COTECCONS construction	1.59
TPB	TPBank	1.31
BMP	Binh Minh Plastics	1.28
KDH	Khang Dien House	0.72
OCB	OCB Bank	0.52
Tổng		98.44

Nguồn: Bloomberg, Website quỹ, HSC

Biểu đồ 21: Danh mục đầu tư của quỹ SSIAM VNFIN Lead tính đến ngày 30/6/2026

Quỹ ETF này mô phỏng chỉ số VNFIN Lead Index, được review và cơ cấu lại định kỳ hai lần mỗi năm (vào tháng 1 và tháng 7), với tỷ trọng tối đa của mỗi cổ phiếu được giới hạn ở mức 15%.

Mã CK	Doanh nghiệp	Tỷ trọng (%)
VPB	VPBank	14.02
TCB	Techcombank	13.04
STB	Sacombank	11.64
MBB	MBBank	10.40
SHB	SHB	8.56
HDB	HDBank	7.85
SSI	SSI Securities	6.61
VIX	VIX Securities	5.78
ACB	Asia Commercial Bank	5.27
VCB	Vietcombank	3.35
CTG	VietinBank	2.38
LPB	LPBank	2.28
EIB	Eximbank	1.50
VND	VNDIRECT	1.25
VCI	Vietcap Securities	1.09
TPB	TPBank	0.99
VIB	VIBBank	0.92
MSB	MSB Bank	0.87
HCM	HSC Securities	0.73
BID	BIDV	0.65
SSB	SeABank	0.22
NAB	Nam A Bank	0.08
OCB	OCB Bank	0.08

Nguồn: Bloomberg, Website quỹ, HSC

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Document downloaded by Toan nt (Techcombank)

Biểu đồ 22: Danh mục đầu tư của quỹ DCVFM VN30 ETF tính đến ngày 30/6/2026

Quỹ ETF này mô phỏng chỉ số VN30 Index, được review định kỳ hai lần mỗi năm (vào tháng 1 và tháng 7) và giới hạn tỷ trọng của mỗi cổ phiếu ở mức tối đa 10%.

Mã CK	Doanh nghiệp	Tỷ trọng (%)
VIC	VinGroup	9.71%
HPG	Hoa Phat Group	8.92%
FPT	FPT Corp	8.26%
MWG	Mobile World Investment	7.06%
LPB	LPBank	5.50%
MSN	Masan Group	5.04%
STB	Sacombank	4.81%
TCB	Techcombank	4.72%
VHM	Vinhomes	4.62%
VPB	VPBank	4.23%
ACB	Asia Commercial Bank	4.03%
VJC	Vietjet Air	3.88%
VNM	Vinamilk	3.76%
HDB	HDBank	3.68%
MBB	MBBank	3.58%
VRE	Vincom Retail	2.12%
VCB	Vietcombank	2.08%
SHB	SHB	1.82%
SSI	SSI Securities	1.64%
CTG	VietinBank	1.42%
VIB	VIBBank	1.21%
SSB	SeABank	0.99%
GAS	PetroVietnam Gas	0.87%
TPB	TPBank	0.87%
BSR	PetroVietnam Refining and Petrochemical	0.82%
BID	BIDV	0.71%
SAB	SABECO	0.54%
VPL	Vinpearl Jsc	0.49%
GVR	Viet Nam Rubber Group	0.46%
PLX	Petrolimex	0.42%
Tổng		**98.26%**

Nguồn: Bloomberg, Website quỹ, HSC

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Document downloaded by Toan nt (Techcombank)

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH
Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Document downloaded by Toan nt (Techcombank)